

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22 /OFV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3553700

Mã số doanh nghiệp: 3700667933

Doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận “Chứng nhận hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000” cho cơ sở sản xuất:

Địa chỉ	Nơi cấp	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	SGS	VN21/00045	Hiệu lực từ 28/02/2022 đến 27/02/2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO DẼO BOOM JELLY MIX VỊ HỖN HỢP

2. Thành phần:

- KẸO DẼO BOOM VỊ ĐÀO: Đường, mạch nha maltose, gelatin, chất làm dày (1200, 1442, 440), nước ép đào cô đặc (5,0%), chất điều chỉnh độ acid (330, 334, 296), hương liệu tổng hợp và giống tự nhiên (đào), nước ép cà rốt đen cô đặc, chất làm bóng (903, 901).
- KẸO DẼO BOOM VỊ NHO: Đường, mạch nha maltose, gelatin, chất làm dày (1200, 1442, 440), nước ép nho cô đặc (5,0%), chất điều chỉnh độ acid (330, 334, 296), hương liệu tổng hợp (nho), nước ép cà rốt đen cô đặc, chất làm bóng (903, 901).
- KẸO DẼO BOOM HƯƠNG DẦU: Đường, mạch nha maltose, gelatin, chất làm dày (1200, 1442, 440), nước ép táo cô đặc (4,9%), chất điều chỉnh độ acid (330, 334, 296), hương liệu dầu tổng hợp, chất làm bóng (903, 901), chất tạo màu tự nhiên (141(ii), 100(i)), chất tạo màu tổng hợp (129).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì (ngày/ tháng/ năm).



Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: PET/VMPET/CPP.
- Khối lượng tịnh: gói 12,5 g (không bán lẻ), túi 200 g (16 gói x 12,5 g).
- Quy cách túi 200 g: 200 g/ túi x 20 túi/ thùng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT_Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$	Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	≤ 10	
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	≤ 3	
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	≤ 10	
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10	
6	Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$	
7	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	≤ 10	

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Cadimi	ppm	$\leq 1,0$	Đường
2	Arsen	ppm	$\leq 1,0$	
3	Chì	ppm	$\leq 0,5$	
4	Thủy ngân	ppm	$\leq 0,05$	

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Tham khảo nhóm
1	Ochratoxin A	ppb	≤ 2	Nước nho ép, nước nho ép cô đặc hoàn nguyên, nectar nho, dịch nho ép (grape must) và dịch nho ép hoàn nguyên sử dụng làm thực phẩm.
2	Patulin	ppb	≤ 50	Nước quả ép, nước quả ép cô đặc hoàn nguyên, necta quả

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

(Ký tên, đóng dấu)



YANG JIN HAN





TÊN: KẸO ĐEO BOOM JELLY MIX VỊ HỖN HỢP

- THÀNH PHẦN VÀ GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG: XEM TRÊN BAO BÌ NGOÀI.
- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GỎI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.
- KHỐI LƯỢNG TỊNH: 12,5 g

ORION®

BOOM
Jelly
mix

- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.
- SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỨA HẠNH NHÂN, HẠT ĐIỀU, CÀ, ĐẬU NÀNH, LÚA MÌ VÀ SỮA.
- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA. LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ: VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).



**TÊN: KẸO DẪO BOOM JELLY
MIX VỊ HỖN HỢP**

- THÀNH PHẦN VÀ GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG: XEM TRÊN BAO BÌ NGOÀI.
- DỪNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THÔNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.
- KHỐI LƯỢNG TỊNH: 12,5 g

ORION®

BOOM
Jelly
mix

- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.
- SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỨA HẠNH NHÂN, HẠT ĐIỀU, CÀ, ĐẬU NÀNH, LÚA MÌ VÀ SỮA.
- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINHA. LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM. THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ: VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).



TÊN: KEO ĐEO BOOM JELLY MIX VỊ HỖN HỢP

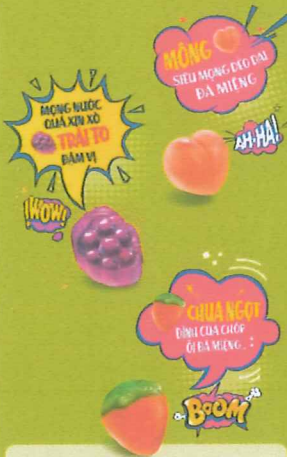
THÀNH PHẦN:
• KEO ĐEO BOOM VỊ DÂY: BƯƠNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẮM DÂY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP BẢO CỎ ĐẮC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 298), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIÓNG TỰ NHIÊN (BẢO), NƯỚC ÉP CÀ HỒT ĐEN CỎ ĐẮC, CHẤT LẮM BÔNG (903, 901).
• KEO ĐEO BOOM VỊ MÀU: BƯƠNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẮM DÂY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP MÌNH CỎ ĐẮC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 298), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (MÀU), NƯỚC ÉP CÀ HỒT ĐEN CỎ ĐẮC, CHẤT LẮM BÔNG (903, 901).
• KEO ĐEO BOOM HƯƠNG DÂY: BƯƠNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẮM DÂY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP TẠO CỎ ĐẮC (4,9%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 298), HƯƠNG LIỆU DÂY TỔNG HỢP, CHẤT LẮM BÔNG (903, 901), CHẤT TẠO MÀU TỰ NHIÊN (1410), 100% CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (129).

Giá Trị Dinh Dưỡng	
Thông tin dinh dưỡng trung	100 g
Mỗi gói	340 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng Carbohydrate	70 g 28 %
Đường tổng	52 g 104 %
Đường thêm vào	0 g 0 %
Chất béo	0 g 0 %
Chất đạm	0 g 0 %

- * DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CỎ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- * BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHỎI RẠO THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO (TRÊN 35 °C).
- * TỶ LỆ CÁC VỊ Ở TỪNG GÓI NHỎ NGẪU NHIÊN.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ:
TỔ THẢO - 17000 HÀNG NGÀY (TRỪ THỨ BẢY CHỦ NHẬT VÀ NGÀY LỄ): 1900.63.36.37



- KHÔNG BÁN LẺ CÁC GÓI BÊN TRONG.
- SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỈ CHỨA 1 HOẶC 2 VỊ TRONG TỪNG GÓI NHỎ.
- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CH, ĐƯỜNG MÀS, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀNG QUỐC.
- XUẤT XỨ VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (SSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY THÁNG/NĂM).

* KHỐI LƯỢNG TÍNH 200 g (16 gói x 12,5 g)





TÊN: KẸO ĐẼO BOOM JELLY MIX VỊ HỖN HỢP

THÀNH PHẦN:

- KẸO ĐẼO BOOM VỊ ĐÀO: ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP ĐÀO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIỐNG TỰ NHIÊN (ĐÀO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).
- KẸO ĐẼO BOOM VỊ NHO: ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP NHO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP (NHO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).
- KẸO ĐẼO BOOM HƯƠNG DẦU: ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP TÁO CÔ ĐẶC (4,9%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU DẦU TỔNG HỢP, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901), CHẤT TẠO MÀU TỰ NHIÊN (141(ii), 100(i)), CHẤT TẠO MÀU TỔNG HỢP (129).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong		100 g
Năng lượng		340 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *		
Tổng Carbohydrate	76 g	28 %
Đường tổng	52 g	
Đường thêm vào	52 g	104 %
Tổng chất béo	0 g	0 %
Natri	10 mg	0 %
Chất đạm	8 g	

*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

*Dùng cho bao bì ngoài 200 g. Không dùng cho gói nhỏ 12,5 g.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO THOÁNG MÁT, TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP VÀ NHIỆT ĐỘ CAO (DƯỚI 35°C).
- TỈ LỆ CÁC VỊ Ở TỪNG GÓI NHỎ NGẪU NHIÊN.



MỌI THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VUI LÒNG LIÊN HỆ
TỪ 8h00 - 17h00 HÀNG NGÀY (TRỪ THỨ BẢY, CHỦ
NHẬT VÀ NGÀY LỄ): **1900.63.36.37**

- KHÔNG BÁN LẺ CÁC GÓI BÊN TRONG.
- SẢN PHẨM CÓ THỂ CHỈ CHỨA 1 HOẶC 2 VỊ TRONG TỪNG GÓI NHỎ.
- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ: VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).

• KHỐI LƯỢNG TỊNH: 200 g (16 gói x 12,5 g)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00126225
Mã số kết quả : AR-22-VD-132480-01-VI / EUVNHC-00188519 - 02



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Jelly Mix Vị Hỗn Hợp
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 14/10/2022
Thời gian thử nghiệm : 15/10/2022 - 24/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 22/10/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX221014130-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-115668

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD21I VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	AOAC 2014.05	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 03/11/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00126225
Mã số kết quả : AR-22-VD-132480-01-VI / EUVNHC-00188519 - 03



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Jelly Mix Vị Hỗn Hợp
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 14/10/2022
Thời gian thử nghiệm : 15/10/2022 - 24/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 22/10/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX221014130-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-115668

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 03/11/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00126225
Mã số kết quả : AR-22-VD-132480-01-VI / EUVNHC-00188519 - 04



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Jelly Mix Vị Hỗn Hợp
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 14/10/2022
Thời gian thử nghiệm : 15/10/2022 - 24/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 22/10/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX221014130-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-115668

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD071 VD (a) Patulin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 03/11/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00126225
Mã số kết quả : AR-22-VD-132480-01-VI / EUVNHC-00188519 - 01



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Jelly Mix Vị Hỗn Hợp
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 14/10/2022
Thời gian thử nghiệm : 15/10/2022 - 24/10/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 22/10/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX221014130-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-115668

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDCA9 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	76.2
2	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	%	AOAC 991.43	0.86
3	VD263 VD (a) Đạm	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	7.58
4	VD304 VD (a) Đường tổng	%	Ref. AOAC 977.20	51.7
5	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	335
6	VD652 VD (a) Acid béo bão hòa	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	Không phát hiện (LOD=0.005)
7	VD652 VD (a) Acid béo dạng trans	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	Không phát hiện (LOD=0.005)
8	VD652 VD (a) Acid béo không bão hòa	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD1NW VD (a) Độ ẩm	%	TCVN 4069:2009	16.1
10	VD1NX VD (a) Béo	%	TCVN 4072:2009	Không phát hiện (LOD=0.1)
11	VDVDD VD Vitamin D	µg/ 100 g	EVN-R-RD-1-TP-5639 (Ref. EN 12821:2009; TCVN 8973:2011)	Không phát hiện (LOD=1)
12	VD297 VD (a) Tro tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Phát hiện vết (<0.2)
13	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)
14	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	39.2
15	VD255 VD (a) Kali (K)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500	420
16	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500	95.0
17	VD890 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 03/11/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00126225

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-132480-01 / EUVNHC-00188519

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	28g
Năng lượng	90
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
<i>Chất béo chuyển hóa</i> 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 21g	8%
Chất xơ 0g	0%
Đường tổng 14g	
Bao gồm 14g Added Sugars	28%
Chất đạm 2g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0mg	0%
Kali 10mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.



Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00126225

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-132480-01 / EUVNHC-00188519

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	30g
Năng lượng	100
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
<i>Chất béo chuyển hóa</i> 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 23g	8%
Chất xơ 0g	0%
Đường tổng 16g	
Bao gồm 16g Added Sugars	32%
Chất đạm 2g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0mg	0%
Kali 10mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.


Mã số mẫu / Sample code Nr. : 743-2022-00126225
Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-22-VD-132480-01 / EUVNHC-00188519

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	100g
Năng lượng	340
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 10mg	0%
Tổng Carbohydrate 76g	28%
Chất xơ nhỏ hơn 1g	3%
Đường tổng 52g	
Bao gồm 52g Added Sugars	104%
Chất đạm 8g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0mg	0%
Kali 40mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.